

Số: 12/2022/QĐHGT- HNGĐ

Hà Trung, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải tại Tòa án thụ lý số 14/2022/TLHG - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về “ly hôn, nuôi con”, giữa:

**1. Người khởi kiện:** chị Đào Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T.

**2. Người bị kiện:** anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trong “Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải” tại Tòa án ngày 04 tháng 4 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung khởi kiện và có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:*

[1]. **Về hôn nhân:** Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T ngày 24/02/2020. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Từ tháng 5/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L và anh B thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn B đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 02/11/2010 và cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 10/10/2017. Chị L và anh B thỏa thuận, chị L trực tiếp nuôi cháu Trà M, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A, chị L và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. **Về tài sản:** Chị L và anh B đều không yêu cầu giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn B đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 02/11/2010 và cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 10/10/2017. Chị L và anh B thỏa thuận, chị L trực tiếp nuôi cháu Trà M, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A, chị L và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L và anh B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

**Về tài sản:** Chị L và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thanh Hương**

